

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 212/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

01. Ông Đồng Trung Đ, sinh năm 1945; Địa chỉ: Số nhà x, khu a, thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

02. Bà Vũ Thị N, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ và bà N đăng ký kết hôn tại thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 05/2018 ngày 18/01/2018. Tại thời điểm kết hôn, ông bà đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến ngày 26/3/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm về mọi mặt, không tìm được tiếng nói chung trong việc xây dựng gia đình. Bà N đã chuyển về xã N sinh sống từ tháng 3/2018 và ông bà sống ly thân, hai bên không còn quan tâm đến nhau, đến nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Đ và bà N có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của ông bà là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn cho ông Đ và bà N.

[2] Về nuôi con chung: Ông Đ và bà N không có con chung, hiện nay bà N cũng không mang thai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Đ và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Đ và bà N thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án và có hai ông bà có đơn đề nghị xin miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật nên miễn nộp tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án cho ông Đ và bà N.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đồng Trung Đ và bà Vũ Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Đ và bà N không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Đ và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí Tòa án Ông Đ và bà N được miễn nộp lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Thái Thụy;
- Chi cục Thi hành án DS Thái Thụy;
- UBND thị trấn D, Thái Thụy, Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Xuân Quỳnh